TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 125/2022/QĐST-HNGĐ	*Hạ Long, ngày 13 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397, khoản 2 Điều 5, Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, các khoản 1 và 2 Điều 81, các điều 82, 83, 84, khoản 1 Điều 107, các điều 110, 116 và 117, khoản 1 Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 119/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1) Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1987; nơi thường trú: tổ 4, khu 7, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;

2) Anh **Bùi Duy T**, sinh năm 1991; nơi thường trú: số nhà 28, đường Hữu Nghị, tổ 8, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Duy T chung sống với nhau từ năm 2012 và có con chung là Bùi Nguyễn Bảo A, sinh ngày 28/12/2013. Đến ngày 13/6/2019, vợ chồng mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm La, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh. Sau đó, vợ chồng lại có con chung thứ hai là Bùi Nguyễn Bảo A, sinh ngày 10/8/2019.

[2] Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do tính cách không hòa hợp, vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện để hàn gắn, khắc phục mâu thuẫn nhưng không được. Hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải, phân tích giúp vợ chồng hàn gắn nhưng không thành công. Năm 2017, vợ chồng đã sống ly thân, sau đó về chung

sống một thời gian, đến năm 2021 lại ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa. Đến nay, hai bên nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vợ chồng cùng thỏa thuận thống nhất thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Duy T có 02 (hai) con chung là Bùi Nguyễn Bảo A, sinh ngày 28/12/2013 và Bùi Nguyễn Bảo A, sinh ngày 10/8/2019. Chị H và anh T thỏa thuận: Chị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cả 02 (hai) con chung đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi), kể từ tháng 11 năm 2022; anh Bùi Duy T không phải cấp dưỡng nuôi con chung, đề nghị Tòa án công nhận.

[4] Sự thỏa thuận của các đương sự nêu trên có đầy đủ các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho nội dung thỏa thuận đó là có căn cứ và hợp pháp.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự nêu trên được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

[6] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Duy T cùng thỏa thuận thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Duy T có 02 (hai) con chung là Bùi Nguyễn Bảo A, sinh ngày 28/12/2013 và Bùi Nguyễn Bảo A, sinh ngày 10/8/2019. Chị H và anh T thỏa thuận: Chị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cả 02 (hai) con chung đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi), kể từ tháng 11 năm 2022; anh Bùi Duy T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Bùi Duy T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, các bên vẫn có quyền thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc trường hợp bên nào không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên kia có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Duy T thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001137 ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP.Hạ Long, T. Quảng Ninh;
- UBND xã Cẩm La, TX. Quảng Yên, T. Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP.Hạ Long, T. Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Lâm